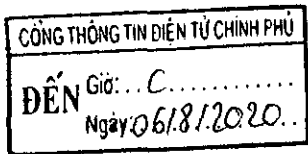


Số: 31/2020/NQ-HĐND

Ninh Bình, ngày 23 tháng 7 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Về việc sửa đổi Điểm b Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc sửa đổi Điểm a, Điểm b Khoản 1 và Điểm b Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 04 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định mức học phí, học phí học các môn tự chọn đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021 của tỉnh Ninh Bình



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH
KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ 19

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

Căn cứ Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Nghị định số 145/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 09/2016/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH ngày 30 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo – Bộ trưởng Bộ Tài chính - Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Xét Tờ trình số 85/TTr-UBND ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành Nghị quyết sửa đổi Điểm b Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 21/2018/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc sửa đổi Điểm a, Điểm b Khoản 1 và Điểm b Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 04 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định mức học phí, học phí học các môn tự chọn đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên từ

năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021 của tỉnh Ninh Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa – Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi Điểm b Khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 21/2018/NĐ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc sửa đổi Điểm a, Điểm b Khoản 1 và Điểm b Khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 26/2016/NQ-HĐND ngày 04 tháng 8 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình quy định mức học phí, học phí học các môn tự chọn đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021 của tỉnh Ninh Bình như sau:

“b) Mức học phí các môn học tự chọn năm học 2020-2021 (áp dụng chung cho cả 3 khu vực):

Đơn vị tính: Nghìn đồng/học sinh/tháng

STT	Môn học tự chọn	Giáo dục tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông	Giáo dục thường xuyên
1	Giáo dục công dân				12
2	Tin học	22			28
3	Tiếng Anh				37
4	Học nghề		37	44	44

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình khóa XIV, kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 23 tháng 7 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 05 tháng 8 năm 2020./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: GD&ĐT, Tư pháp, Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL-Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh khoá XIV;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở: GD&ĐT, Tư pháp, Tài chính;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Công báo tỉnh, Website Chính phủ;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Ninh Bình;
- Lưu: VT, P.TH.

CHỦ TỊCH



Trần Hồng Quảng